TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2023
"Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Thuận.
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1990 - có mặt.
Địa chỉ: Số 105, thôn 1, xã Hòa K, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đăk L.
- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1989 - vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn 1, xã Tâm T, huyện Cư J, tỉnh Đăk N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 15/03/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T tự nguyện đến với nhau năm 2018, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2019 ngày 12/02/2019.

Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà chồng tại thôn 1, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông, khi con được 6 tháng tuổi thì xãy ra mâu thuẫn nên hai vợ chồng thuê trọ tại chợ xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk sinh sống. Đến năm 2022 hai vợ chồng lên Bình Dương làm việc sau đó xảy mâu thuẫn ông Tuấn về nhà ba mẹ sinh sống còn bà vẫn ở lại Bình Dương làm việc từ đó cho đến nay.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tình tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã ly thân được 01 năm rưỡi, trong thời gian ly thân đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 27/8/2019. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Minh Tuấn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông xác nhận bà P trình bày về quá trình chung sống và đăng ký kết hôn là đúng.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong cuộc sống vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, có thể hàn gắn được. Nay bà P yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, vì ông còn thương yêu vợ con mong Tòa án hòa giải đoàn tụ để vợ chồng về sống chung và chăm lo cho con.

- Về con chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 27/8/2019. Vì không đồng ý ly hôn nên ông không yêu cầu giải quyết về con. Nếu phải ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu bà Phượng cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Bà Nguyễn Thị P yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Minh T. Về con chung bà yêu cầu được nuôi con chung tên Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 27/8/2019, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Bị đơn: Ông Huỳnh Minh T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn ông Huỳnh Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành phiên tòa lần thứ nhất và lần 2 bị đơn đều vắng mặt không có lý do,

tuy nhiên Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Huỳnh Minh T. Về con chung: Giao con chung Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 27/8/2019 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật: Ngày 15/03/2023 bà Nguyễn Thị P nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn và nuôi con với ông Huỳnh Minh T do đó quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Huỳnh Minh T có HKTT tại Thôn 01, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 14/2019, ngày 12/02/2019 của UBND xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk thì ông Huỳnh Minh T và bà Nguyễn Thị P là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về mâu thuẫn gia đình: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các bản tự khai và tại phiên tòa bà P cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do tính tính không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã ly thân được 01 năm rưỡi, trong thời gian ly thân đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Theo biên bản xác minh của hội liên hiệp phụ nữ xã Tâm Thắng cho biết "*Ông T và bà P không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 9/2022*" mặt khác Tòa án đã triệu tập theo đúng quy định pháp luật ông T nhiều lần nhưng ông T vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn thể hiện ông T không có thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên hiện nay bà P không còn tình cảm đối với ông T, hai người đã sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay, đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Từ những nhận định trên xét thấy có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của bà P và ông T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

Về con chung: Trong quá trình sống chung ông T và bà P có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 27/8/2019. Khi ly hôn bà P yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 20/7/2023 ông T cho biết vì không đồng ý ly hôn nên ông không yêu cầu giải quyết về con. Nếu phải ly hôn ông T yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu bà P cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Xét thấy trẻ Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 27/8/2019, hiện nay mới 4 tuổi và là bé gái, mặt khác Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ đề nghị bà P và ông T cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh về nơi ở và các khoản thu nhập hàng tháng của ông bà. Bà P cung cấp hiện nay bà đang làm việc cho Công ty TNHH MTV Nguyễn Lâm N ở Bến C, Bình D thu nhập 01 tháng 7.500.000 đồng, tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 20/7/2023 ông T cho biết hiện nay làm công việc xây dựng, thu nhập mỗi tháng 10.000.000 đồng nhưng vì là công việc tự do nên không thể cung cấp bảng lương cho Tòa án. Xét thấy từ khi sinh ra đến nay bà P là người trực tiếp chăm sóc trẻ Huỳnh Nguyễn Bảo T, bà P có công việc ổn định để tạo điều kiện của sự phát triển của trẻ nên giao trẻ Trâm cho bà Phượng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Bà P yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hiện nay mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng do đó yêu cầu của bà P là có phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, bị đơn phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Huỳnh Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2019 ngày 12/02/2019 của UBND xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao trẻ Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 27/8/2019 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2023. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà Phượng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000202 ngày 29/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút. Bà P đã nộp đủ án phí.

- Ông Huỳnh Minh T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà P có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn ông T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- UBND xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.
- CCTHADS Huyện Cư Jút;
- Lưu VP, hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh